TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Dịnh
2. Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồng Mảnh H, sinh năm 1953 (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Luật sư Quách Ngọc Lam của Văn phòng Luật sư Lê Anh Tuấn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Gh, sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng N

Địa chỉ: Số M L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Thới Bình Cà Mau (Văn bản ủy quyền số 2852/QĐ-HĐTV-PC ngày 31/10/2013 của Chủ tịch Hội đồng thành viên). Ông T có đơn xin vắng mặt.

3.2. Ông Huỳnh Thanh Ph, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là ông Hồng Mảnh H và bị đơn là bà Huỳnh Thị Gh thống nhất trình bày:*

Về hôn nhân: Ông H và bà Gh chung sống với nhau từ năm 1977, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2016 đến nay, giữa 02 người phát sinh mâu thuẫn, bỏ mặc nhau và sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông H yêu cầu được ly hôn đối với bà Gh. Ngược lại, bà Gh không đồng ý ký đơn ly hôn mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Hai người có con chung nhưng đều trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 phần đất diện tích 13.962,2m^2; phần đất có diện tích 15.750m^2 (nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Thanh Ph. Trên phần đất có 01 căn nhà xây dựng cơ bản trị giá khoảng 200 triệu đồng. Trong nhà có 01 giường hộp trị giá 1.500.000 đồng, 01 mặt bàn 06 ghế trị giá 1.500.000 đồng, 01 tủ áo trị giá 1.500.000 đồng, 01 tủ ly trị giá 1.500.000 đồng, 01 bộ salon trị giá 6.000.000 đồng); phần đất có diện tích 7.600m^2 và 01 phần đất có diện tích khoảng 09 công 09 tầm (tầm 03m). Các phần đất cùng tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 04/01/2019, ông H rút lại yêu cầu chia tài sản chung do đã tự thỏa thuận với bà Gh về chia tài sản chung.

Về nợ chung: Ông H xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, phía bà Gh xác định hai người có nợ chung gồm: Bà Nguyễn Thị Ng, Hồng Thị M, Võ Thị Ch và con gái là Hồng Thị L. Trường hợp phải ly hôn, bà Gh yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng cho những người này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Thanh Ph trình bày:*

Vào năm 2008, ông Ph có chuyển nhượng cho ông H phần đất có diện tích 15.750m^2, tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau. Do phần đất này, ông Ph đang thế chấp vay 30 triệu đồng tại Ngân hàng N chi nhánh Thới Bình-Cà Mau, nên chưa làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất cho phía ông H. Do vợ chồng ông H tự thỏa thuận phân chia đất, nên ông Ph cam kết đến cuối tháng 11 âm lịch năm 2019, ông Ph có trách nhiệm thanh toán vốn lãi cho ngân hàng để chuộc sổ chủ quyền đối với phần đất để giao lại cho bà Gh quản lý (Biên bản thỏa thuận ngày 03/3/2019).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H trình bày: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông H được ly hôn đối với bà Gh.

- Ông H thống nhất với ý kiến của Luật sư.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Gh, Ngân hàng; Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông H được ly hôn đối với bà Gh. Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Gh và Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Bà Gh có Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Tuy nhiên, đến ngày 13/3/2019, bà Gh có ý kiến tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không còn yêu cầu Luật sư tham gia vụ án. Bà Gh có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án không triệu tập Luật sư tham gia phiên tòa.

[3] Sau khi khởi kiện, ông H xin rút lại một phần yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông H.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, bà Gh có yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng cho những người gồm: Bà Nguyễn Thị Ng, bà Hồng Thị M, chị Võ Thị Ch và chị Hồng Thị L. Qua xác minh, những người này đều có ý kiến tự thỏa thuận với ông H và bà Gh về các khoản nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này (bút lục số 126-129). Do đó, Tòa án không đưa những người này tham gia tố tụng tại vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trường hợp có tranh chấp liên quan đến khoản nợ, những người này được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[6] Ông H và bà Gh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng xét thời điểm chung sống của hai người từ năm 1977, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân thực tế. Tuy bà Gh không đồng ý ly hôn, nhưng xét thấy ông H và bà Gh cùng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, hai người bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Gh nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của ông H được ly hôn đối với bà Gh.

[7] Ông H bà bà Gh có 02 người con chung đều trưởng thành nên không xem xét.

[8] Ông H có đơn yêu cầu Tòa án thẩm định phần đất tranh chấp. Quá trình thẩm định chi phí hết 700.000 đồng. Ông H có đơn xin rút phần yêu cầu chia tài sản chung, nên ông H phải chịu chi phí này. Phần ông H tạm ứng chi phí thẩm định, định giá 4.000.000 đồng được khấu trừ và nhận lại 3.300.000 đồng (ông H đã nhận số tiền này vào ngày 08/01/2019, bút lục số 125).

[9] Ông H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông H tạm ứng án phí được khấu trừ và nhận lại phần chênh lệch.

[10] Tại phiên tòa: Ông H và ông Ph có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án; bà Gh và Ngân hàng vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Gh và Ngân hàng N.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông Hồng Mảnh H về việc yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Hồng Mảnh H được ly hôn đối với bà Huỳnh Thị Gh.

4. Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông H nộp tạm ứng án phí 19.792.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005566 ngày 27/6/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ và nhận lại 19.492.000 đồng.

5. Ông H và ông Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Gh và Ngân hàng N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế